

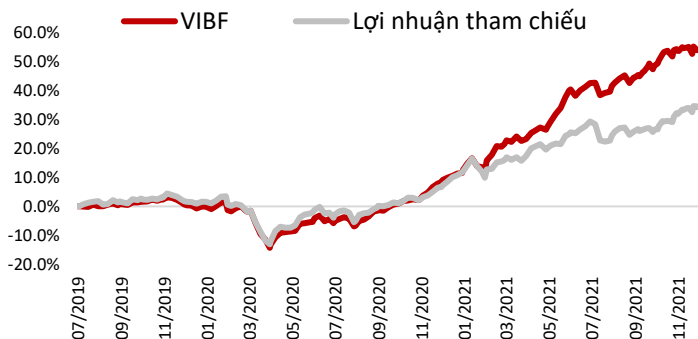
Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VIBF)

VIBF

Chiến lược đầu tư

- Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50
- Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.
- Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VIBF

	VIBF	CSTC
Tổng tài sản Quỹ (tỷ VND)	676,09	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VND)	15.384,46	
Lợi nhuận tháng 11/2021 (%)	(0,2)	1,4
Lợi nhuận từ đầu năm 2021 (%)	36,6	19,5
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	N/A	N/A
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	19,5	12,9
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	53,8	34,1

* CSTC: Chỉ số tham chiếu

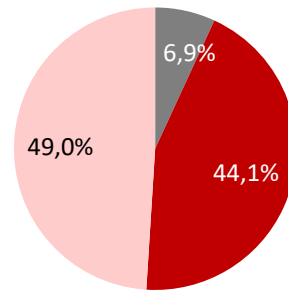
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi ngân hàng ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1,75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> 2,0% < 12 tháng 1,5% >= 12 tháng 0,5% >= 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD87
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của Vietcombank.

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VIBF	Vn-Index
P/E (x)	15,4	17,5
P/B (x)	3,3	2,8
ROE (%)	25,1	15,8
Lợi suất cổ tức (%)	1,3	1,1
Số lượng chứng khoán	19	404

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0,82
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6,7

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VIBF)

Tỷ lệ cổ phiếu phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	HPG	Vật liệu	6,1
	FPT	Công nghệ	5,9
	TCB	Tài chính	4,1
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4,0
Trái phiếu	SCR11816	Bất động sản	6,8
	KBC121020	Bất động sản	4,5
	MSN12003	Tiêu dùng thiết yếu	3,8

Cập nhật thị trường và quỹ VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Lãi suất liên ngân hàng tháng 11 tiếp tục giảm nhẹ trên cơ sở thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục dồi dào. Có khoảng 75,6 nghìn tỷ đồng đã được bơm vào hệ thống ngân hàng thông qua việc mua đồng USD kỳ hạn cũng như giao ngay, trị giá khoảng 3,3 tỷ đô. Đồng thời thị trường OMO tiếp tục không có giao dịch khiến lãi suất liên ngân hàng được duy trì ở mức thấp, và đóng cửa tại 0,67% một năm (giảm 5 điểm cơ bản so với tháng trước) với kỳ hạn qua đêm; và 0,75% một năm (giảm 7 điểm cơ bản so với tháng trước) với kỳ hạn 1 tuần. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng thanh khoản liên ngân hàng sẽ có phần bớt dồi dào trong tháng 12 với yếu tố mùa vụ nhu cầu thanh khoản cuối năm; cũng như việc các hợp đồng kỳ hạn USD đã đáo hạn hết trong tháng 11, tương đương sẽ không có thêm thanh khoản VND được bơm qua kênh này. Do đó lãi suất liên ngân hàng có thể tăng nhẹ vào cuối năm.

Thanh khoản ngân hàng dư thừa và tốc độ giải ngân đầu tư công chậm (giảm 8,3% so với cùng kỳ trong 11 tháng đầu năm) cũng đồng thời khiến lợi suất TPCP giảm nhẹ từ 4-12 điểm cơ bản trên thị trường thứ cấp. Trong khi đó trên thị trường sơ cấp, KBNN trong tháng phát hành 34,1 nghìn tỷ đồng TPCP, tăng 111% so với tháng trước, do tháng 10 là tháng ghi nhận mức phát hành thấp nhất kể từ tháng 3 năm nay. Tính từ đầu năm, KBNN đã phát hành gần 288 nghìn tỷ đồng, mới đạt 77% so với kế hoạch năm.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trong tháng 11 có 41 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị phát hành là 20,4 nghìn tỷ đồng. Nhóm ngành bất động sản và ngân hàng xếp vị trí thứ nhất và thứ hai về giá trị phát hành; chiếm 42% và 39%. Lãi suất của trái phiếu ngành ngân hàng dao động từ 2,6-8,2%; trong khi đó lãi suất của ngành bất động sản dao động trong khoảng 8,7-12,5%.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Chỉ số VN Index tiếp tục xu hướng tích cực từ tháng trước và lập đỉnh mới 1.500,8 điểm vào ngày 25/11. Tuy nhiên, do lo ngại về biến chủng COVID-19 Omicron, chỉ số giảm nhẹ về 1.478,4 điểm vào cuối tháng, ghi nhận mức tăng 2,4% trong tháng. Tính từ đầu năm, VN Index đã tăng 33,9%.

Những cổ phiếu đóng góp chính cho mức tăng của VN Index trong tháng là VIC (+9,6% trong tháng) nhờ vào thông tin về kế hoạch chào bán cổ phiếu lần đầu củabana Vinfact, và các công ty chứng khoán SSI (+38,0%) và VND (+38,6%), do các công ty này dự định phát hành thêm cổ phần ra công chúng. Các công ty chứng khoán cần tăng vốn để đáp ứng nhu cầu vay mua cổ phiếu đang tăng lên từ các nhà đầu tư cá nhân.

Với giao dịch tăng mạnh từ các nhà đầu tư cá nhân, thanh khoản thị trường xác lập kỷ lục mới. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tăng lên 40,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, cao hơn 47% so với tháng 10. Các nhà đầu tư cá nhân mở 220.602 tài khoản mới trong tháng 11, cũng là con số cao nhất trong lịch sử. Kỳ lục trước đó là 140.054 tài khoản mới trong tháng 6/2021.

Số liệu vĩ mô tháng 11 cho thấy kinh tế tiếp tục phục hồi. Sản xuất công nghiệp tăng 5,5% so với tháng trước và 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng từ 52,1 trong tháng 10 lên 52,2 trong tháng 11, cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng. Cả xuất khẩu và nhập khẩu tháng 11 ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử, đạt 29,9 tỷ USD và 29,8 tỷ USD, tăng 18,5% và 20,8% so với tháng 11/2020. Cán cân thương mại đã chuyển từ thâm hụt 2,6 tỷ USD trong 9 tháng sang thặng dư 0,2 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm. Lĩnh vực duy nhất còn phục hồi chậm là bán lẻ, tổng mức bán lẻ tháng 11 tăng 6,2% so với tháng 10, nhưng vẫn giảm 12,2% so với tháng 11/2020.

Bất chấp những lo ngại về biến thể Omicron, tiến độ tiêm chủng tại Việt Nam nhanh hơn mong đợi với 56% dân số đã được tiêm chủng đầy đủ và 20% đã được tiêm một mũi, tính đến ngày 6/12. Hỗ trợ và hồi phục kinh tế sẽ là chủ đề chính trong năm 2022. Trong trường hợp tình hình COVID-19 có những ảnh hưởng tiêu cực nào đó đến thị trường, chúng tôi cho rằng những ảnh hưởng đó sẽ chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, và đó là những cơ hội để tích lũy thêm cổ phiếu.

CẬP NHẬT QUỸ VIBF

Giá trị tài sản ròng/CCQ của Quỹ đã giảm nhẹ 0,2% trong tháng 11. Một số cổ phiếu trong danh mục đầu tư mang lại lợi nhuận tích cực bao gồm HCM (+ 28,3%), PHR (+ 21,5%), MWG (+ 5,7%) và DGC (+ 5,3%), trong khi HPG là một trong những cổ phiếu có tác động tiêu cực lên danh mục.

MWG tăng 5,7% trong tháng 11 nhờ kết quả kinh doanh tháng 10 khả quan, với doanh thu và lợi nhuận ròng lần lượt tăng 39% và 86% nhờ sự phục hồi của các cửa hàng điện tử gia dụng (chuỗi TGDD / DMX). Lũy kế 10T2021, MWG đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 10% và 19%. Kết quả này khẳng định lại quan điểm của chúng tôi rằng MWG là một trong những nhà bán lẻ tốt nhất tại Việt Nam, có khả năng chống chịu trong thời kỳ kinh tế khó khăn. Chúng tôi kỳ vọng MWG sẽ gặp nhiều thuận lợi trong kinh doanh cho năm tới nhờ những cải tiến liên tục từ chuỗi cửa hàng bách hóa (BHX) cũng như nhu cầu phục hồi từ chuỗi TGDD / DMX, mặc dù chúng tôi vẫn lưu ý đến biến động thị trường có thể xảy ra do biến thể Covid mới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2019								0,70%	0,80%	0,70%	-1,56%	-0,73%	-0,05%
2020	-1,31%	-0,60%	-12,68%	6,58%	3,66%	-0,42%	-0,95%	5,55%	2,40%	1,61%	5,70%	3,96%	12,67%
2021	-0,41%	8,27%	1,46%	3,33%	9,86%	1,91%	-0,71%	1,97%	2,90%	3,85%	-0,23%		36,62%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.